TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 04/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1991 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm R, xã L, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Hoàng Văn H và bà Lục Thị L; Vợ: Lương Thị Đ; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: không có.

Tiền án: Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép tại Bản án số 12/2024/HS-ST.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C từ ngày 18/6/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

+ Dương Thị B, sinh năm 1993; trú tại: xóm R, xã L, huyện T, tỉnh C. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980; trú tại: xóm R, xã L, huyện T, tỉnh C.

+ Anh Lục Văn C, sinh năm 1996; trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh C.

+ Anh Lục Văn Đ1, sinh năm 1984; trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh C.

+ Anh Dương Mạnh H1, sinh năm 1997; trú tại: xóm R, xã L, huyện T, tỉnh C.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, Công an xã L phối hợp Công an huyện T làm nhiệm vụ tại xóm R, xã L, huyện T phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ xóm L đến khu vực mỏ nước Cốc Bó thuộc xóm R, xã L, huyện T có nghi vấn về tội phạm ma túy. Qua kiểm tra xác định người đàn ông tên là Hoàng Văn S, sinh năm 1991, trú tại xóm R, xã L, huyện T. Phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion, bên trong có 14 gói nghi ma túy màu trắng dạng cục. S khai nhận là ma túy của S mua với Nông Văn C1 về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME, 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave S.

Ngày 18/6/2024, tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn S tại xóm R, xã L, huyện T thu giữ 05 gói ma túy tại túi áo bò bên trái của S ở trong buồng ngủ của S, ngoài ra thu giữ 01 dao lam, 01 bìa giấy có nhiều màu sắc.

Hồi 16 giờ 40 ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối tạm giữ của Hoàng Văn S khi bắt quả tang và khám xét có khối lượng 1,74 gam. Tại kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn S khai: bản thân bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi bị bắt, loại ma túy Sim bán là H2, được chia thành các gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ngang, mỗi gói ma túy bán với giá 200.000 đồng. Địa điểm Sim bán ma túy tại khu vực đường liên xóm R, xã L, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Người mua ma túy có người đến gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại trước để hỏi mua ma túy. Trước khi bị bắt, S được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau: Hoàng Văn T, 05 lần trong khoảng tháng 6/2024 được tổng số tiền 1.000.000 đồng; Dương Mạnh H1, 05 lần khoảng tháng 6/2024 được tổng số tiền 1.000.000 đồng; Lục Văn C, 05 lần được tổng số tiền 1.000.000 đồng; Lục Văn Đ1, 03 lần được tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng

cộng, đã làm rõ Hoàng Văn S bán ma tuý 18 lần cho 4 người, thu được số tiền 3.600.000đ.

Lời khai của Hoàng Văn S phù hợp với lời khai của người mua ma túy Hoàng Văn T, Dương Mạnh H1, Lục Văn Đ1, Lục Văn C về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: Số ma túy phát hiện thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Hoàng Văn S có khối lượng 1,74 gam; 19 mảnh trắng có dòng kẻ ngang, 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang trên có chữ viết màu đen, 01 con dao lam đã qua sử dụng, 01 bìa giấy màu xanh là công cụ S dùng để chia, gói ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen bạc, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của chị Dương Thị B (em dâu của S), khi đi làm thuê tại N, chị B để lại chiếc xe cho chồng là Hoàng Văn T1 (em trai S) quản lý sử dụng; Do Sim không có phương tiện đi lại nên T1 đã cho S mượn chiếc xe trên; quá trình S sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì B và T1 không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSTK ngày 04/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh C đã truy tố Hoàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo bán ma túy từ đầu tháng 4 năm 2024 cho đến khi bị bắt để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với Nông Văn C1, nhà ở xóm Đ, xã L vào ngày 17/6/2024 với số tiền 5.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa trả tiền mua ma túy cho C1. Bị cáo đã mua ma túy với C1 04 lần, hai lần 6.000.000 đồng và hai lần 5.000.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy với C1 để sử dụng và bán kiếm lời. Đối với tài sản bị tạm giữ gồm: một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen bạc, không gắn biển kiểm soát là xe của em dâu bị cáo Dương Thị B, do bị cáo không có phương tiện đi lại nên em trai Hoàng Văn T1 đã cho bị cáo mượn, khi bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội em T1 và em B không biết mong hội đồng xét xử trả lại cho em B. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị B trình bày: Chị là em dâu của bị cáo Hoàng Văn S. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen bạc, màu sơn trắng đen, có biển kiểm soát 11K1 - 025.17 tuy nhiên chị không biết bị cáo S tháo biển kiểm soát lúc nào. Đây là xe của chị do bố, mẹ đẻ mua cho vào năm 2012 trước khi kết hôn. Sau khi lập gia đình, chị đã mang chiếc xe này đến nhà chồng để sử dụng. Sau khi chị đi làm công nhân thì đã để lại chiếc xe mô tô trên cho chồng là anh Hoàng Văn T1 quản lý, sử dụng. Chị không biết bị cáo S sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 07 năm 06 tháng - 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án trước đó, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 09 năm đến 10 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 dao lam đã qua sử dụng và 01 bìa giấy màu xanh. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Dương Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen bạc, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. Truy thu bị cáo số tiền 8.600.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước (gồm 5.000.000đ mua ma túy với C1 chưa trả và 3.600.000đ tiền bán ma túy); Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, tại xóm R, xã L, huyện T, tỉnh Cao Băng, Công an xã L phối hợp với Công an huyện T, tỉnh C phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn S đang tàng trữ trái phép 1,74 gam ma túy để sử dụng và bán cho người khác. Từ tháng 4/2024 đến bị bắt, Hoàng Văn S bán ma túy 18 lần cho 04 (bốn) người thu lợi bất chính 3.600.000 đồng. Ngoài ra, S còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ. Địa điểm S bán ma túy tại khu vực đường liên xóm R, xã L, thời gian bán ma túy không cố định trong

ngày. Hình thức giao dịch là những người muốn mua ma túy có người đến gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại trước để hỏi mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, phạm tội trong thời gian thử thách án treo, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo trước đó nên theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án hiện nay là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 con dao lam đã qua sử dụng, 01 bìa giấy màu xanh là công cụ để chia, gói ma túy cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen bạc, không gắn biển kiểm soát thực hiện hành vi phạm tội không có lỗi của chủ sở hữu xe chị Dương Thị B . Vì vậy cần trả lại xe này cho chị B là có căn cứ.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 18 lần cho 04 người thu về số tiền 3.600.000đ. Ngoài ra

bị cáo chưa trả tiền 5.000.000đ mua ma túy ngày 17/6/2024 với Nông Văn C1. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 8.600.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với Nông Văn C1, nhà ở xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C. Hiện nay C1 đang bị xử lý trong một vụ án khác, nên không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024, nhưng được trừ đi 04 tháng 13 ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 năm 07 tháng 17 ngày tù.

3. Truy thu bị cáo số tiền 8.600.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Hoàng Văn S – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/6/2024 tại xóm R - Lăng hiếu - T - C";

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Bìa giấy và dao lam thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn S ngày 18/6/2024".

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 868236047856134, số Imei 2: 868236047856126 tạm giữ đối với Hoàng Văn S ngày 18/6/2024".

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Thị B, sinh năm 1993; địa chỉ: Răng R, L, T, C: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu

sơn đỏ đen bạc đã qua sử dụng, xe không có gắn biển kiểm soát, (có chìa khóa kèm theo).

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh C.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L *(bằng TB);*
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng